



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 14/2018

Từ 15/04 - 20/04/2018

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC VỀ LOGISTICS

Sáng ngày 16/4, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chủ trì hội nghị về logistics, các giải pháp giảm chi phí, kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông, được tổ chức theo hình thức truyền hình trực tuyến, với sự tham gia của các bộ, ngành, địa phương trên cả nước và đồng đạo các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp sản xuất các ngành hàng, kinh doanh dịch vụ logistics, vận tải, hỗ trợ vận tải.



Toàn cảnh hội nghị toàn quốc về logistics / Ảnh: Mạnh Hùng, qdnd.vn

Hội nghị này nhằm nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, từ đó đưa ra các giải pháp để tháo gỡ những bất cập, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuận lợi, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ logistics đồng thời bàn các giải pháp giảm chi phí dịch vụ logistics, kết nối có hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Hội nghị đã nghe báo cáo của các Bộ liên quan, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Các doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam, Ngân hàng Thế giới... về thực trạng dịch vụ logistics tại Việt Nam. Trong đó, Bộ Giao thông vận tải tập trung vào các giải pháp để giảm chi phí, kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông, góp phần kéo giảm chi phí logistics hiện nay. Theo Bộ Giao thông vận tải, Hội nghị là dịp để các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp liên quan đến dịch vụ logistics, vận tải trực tiếp trình bày với Thủ tướng những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị để hoạt động logistics, kinh doanh vận tải thuận lợi, hiệu quả nhất.

Đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB) cho thấy, chỉ số hiệu quả dịch vụ logistics năm 2016 của Việt Nam đứng thứ 64/160 nước. Tốc độ phát triển bình quân hàng năm của ngành logistics Việt Nam khoảng 14-16%, là một trong những ngành dịch vụ tăng trưởng đều và vững chắc của Việt Nam trong thời gian qua. Hiện, chi phí logistics của Việt Nam vào khoảng 20-21% GDP, đứng thứ 4 trong số các nước ASEAN. Trong tổng chi phí logistics hiện nay liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải chiếm khoảng 59-60%.

Theo các chuyên gia, vận tải đa phương thức chưa phát triển, quy mô doanh nghiệp logistics quá nhỏ... là những lý do khiến ngành logistics chưa thể bứt phá.

Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng tiềm năng để ngành logistics ở Việt Nam đang có đà phát triển rất lớn. Đặc biệt, khi Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) chính thức có hiệu lực sẽ là cơ hội lớn cho ngành logistics. Vấn đề là các doanh nghiệp có nắm bắt được cơ hội hay không.

Nguồn: baochinhhphu.vn

MẠNH DẠN XÂY DỰNG MỘT THỂ CHẾ ĐỘT PHÁ, TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN

Sáng ngày 18/4, chủ trì phiên họp đầu tiên của Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (gọi tắt là đặc khu), Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng Ban Chỉ đạo nhấn mạnh: Cần mạnh dạn xây dựng một thể chế đột phá, tạo động lực phát triển cho 3 đặc khu, lan tỏa đến các vùng kinh tế và cả nước, góp phần phát triển kinh tế đất nước nhanh và bền vững. Thể chế, chính sách tại các đặc khu không trái với Hiến pháp, có tính vượt trội, thông thoáng, có lợi thế để cạnh tranh quốc tế. Chính sách phải nhất quán, ổn định và lâu dài. Dự án Luật cập nhật số liệu mới nhất, xác định rõ lợi thế so sánh khu vực và quốc tế, đánh giá kỹ lưỡng tác động trong ngắn hạn và lâu dài, có tầm nhìn tổng thể, chiến lược để hoạch định các chính sách thu hút nhà đầu tư chiến lược.

Trước nhiều ý kiến về ưu đãi đầu tư, tài chính, ngành nghề kinh doanh, kể cả mức thuế và thời hạn, Thủ tướng Chính phủ đề nghị cần tiếp tục lắng nghe, chọn lọc, tiếp thu, hoàn thiện dự án Luật. Cần có phương án tiếp thu, giải trình chặt chẽ, thuyết phục về lợi ích và chi phí.

Tổ chức bộ máy và công tác cán bộ phải có sự chuẩn bị kỹ càng để khi Luật có hiệu lực thì có thể vận hành ngay. Bộ Nội vụ cần làm rõ công việc gì là của Chính phủ, việc gì của địa phương.

Quy định về tổ chức bộ máy theo hướng chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, được phân cấp mạnh về thẩm quyền trong quản lý. Xác định rõ mô hình tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, thẩm

quyền cụ thể của các cơ quan, kể cả quân đội, công an, tòa án, viện kiểm sát, thi hành án, ngoại giao, thuế, hải quan, kho bạc Nhà nước...

Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch tổng thể các việc cần phải làm, cần có bảng phân công, điểm lại tất cả các đầu việc phải chuẩn bị để không sót việc.

Nhấn mạnh 3 đặc khu này không chỉ của 3 tỉnh mà là của cả nước, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, lập đặc khu thì phải tốt hơn, thuận lợi hơn cho cuộc sống của người dân bản địa, kể cả trước và sau khi Luật có hiệu lực. Ba tỉnh cần nghiêm khắc chấn chỉnh công tác quản lý đất đai, quản lý rừng, quản lý môi trường. Phải bảo đảm trật tự xã hội, không để “cò đất”, xã hội đen mua bán đất lộng hành trên địa bàn.

“Tất cả việc gì mà bộ, ngành cần hướng dẫn cụ thể để 3 tỉnh triển khai công tác chuẩn bị chẳng hạn hướng dẫn của Bộ Nội vụ về bộ máy, về chuyên môn thì phải làm sớm, làm ngay. Tinh thần là giao quyền mạnh mẽ cho Trưởng đặc khu”, Thủ tướng Chính phủ nói. Phải dồn nỗ lực vào công tác quy hoạch để có một quy hoạch dài hơi, thực sự có chất lượng. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, kể cả nhân lực quản lý và các ngành nghề được xem là ưu tiên phát triển. Quan tâm vấn đề chọn nhà đầu tư chiến lược vào các đặc khu.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh vai trò của công tác tuyên truyền, tạo đồng thuận trong xã hội.

Nguồn: baohinhphu.vn

HỌC HỎI KINH NGHIỆM XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ CỦA CỘNG HÒA ESTONIA

Ngày 16/4, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng đã dẫn đầu Đoàn công tác của Văn phòng Chính phủ đến trao đổi thông tin về một số vấn đề liên quan đến chính phủ số và dữ liệu mở với Văn phòng Chính phủ Cộng hòa Estonia.

Đại diện Văn phòng Chính phủ Estonia đã có bài trình bày về các vấn đề chính của phát triển Chính phủ điện tử tại Estonia, trong đó tập trung vào các giải pháp hệ thống lấy ý kiến về dự thảo các văn bản pháp luật (e-Consulation) và hệ thống nội các điện tử (e-Cabinet) của Estonia. Đầu mỗi các doanh nghiệp phía Việt Nam đã có các câu hỏi trao đổi xoay quanh các vấn đề về chứng minh thư điện tử, về hệ thống pháp lý của Estonia đối với việc triển khai Chính phủ điện tử.

Chia sẻ kinh nghiệm thực hiện Chính phủ điện tử của Estonia, đại diện Văn phòng Chính phủ Cộng hòa Estonia, ông Heiki Loot đã trao đổi 3 vấn đề của nước này trong quá trình triển khai.

Đó là quyết tâm của Chính phủ, trong đó đặc biệt là người đứng đầu Chính phủ là Thủ tướng Chính phủ; thứ hai là việc xây dựng hạ tầng để bảo đảm triển khai các ứng dụng Chính phủ điện tử; thứ ba là việc triển khai mã số định danh cá nhân điện tử (ID card đối với từng người dân).

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng mong muốn, sau buổi trao đổi, Estonia sẽ tổ chức những đoàn làm việc cấp bộ và tương đương sang Việt Nam để phối hợp, giúp đỡ Việt Nam triển khai công tác này. Đồng thời cho biết, quyết tâm của Chính phủ Việt Nam trong việc triển khai xây dựng Chính phủ điện tử.

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng nhấn mạnh, Việt Nam đang thực hiện theo phương châm Chính phủ thực thi, hành động. Đặc biệt Văn phòng Chính phủ sẽ là cơ quan gương mẫu, đi đầu trong ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử để nhân rộng đến các bộ, ngành, địa phương. Ông Siim Sikkut rất tâm đắc với các chia sẻ của Bộ trưởng Mai Tiến Dũng và cho biết, Estonia sẵn sàng cử các chuyên gia sang hỗ trợ Việt Nam trong triển khai Chính phủ điện tử; đồng thời khuyến khích Việt Nam tiếp tục thực hiện Chính phủ điện tử một cách mạnh mẽ./.

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐỀ XUẤT TÍNH GỌN TỔ CHỨC CÁC SỞ, NGÀNH, CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CẤP TỈNH

Tại dự thảo Nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ đề xuất tổ chức các sở được sắp xếp, hoàn thiện theo hướng tinh gọn như sau:

Thí điểm sáp nhập một số sở, ngành, cơ quan chuyên môn

Đối với 17 sở đang tổ chức thống nhất trong cả nước hiện nay (theo quy định tại Nghị định 24/2014/NĐ-CP) được chia thành 3 nhóm như sau: Nhóm 1, các sở được tổ chức thống nhất trên phạm vi cả nước, nhằm bảo đảm giữ ổn định và phát huy hiệu quả của mô hình tổ chức sở quản lý đa ngành, đa lĩnh vực hoặc sở tham mưu quản lý chuyên ngành chuyên sâu có tính ổn định cao, gồm 4 sở: Tư pháp; Tài nguyên và Môi trường; Lao động – Thương binh và Xã hội; Y tế.

Nhóm 2, các sở được quy định theo hướng giao thẩm quyền cho UBND cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định giữ ổn định hoặc hợp nhất, gồm 10 sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giao thông vận tải; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Văn hóa, Thể thao); Thông tin và Truyền thông.

Nhóm 3, các sở giao thẩm quyền cho UBND cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định giữ ổn định hoặc thực hiện thí điểm hợp nhất theo Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết 56/2017/QH14 gồm: Sở Nội vụ (thí điểm hợp nhất với Ban Tổ chức); Thanh tra tỉnh (thí

điểm hợp nhất với Ủy ban Kiểm tra); Văn phòng UBND cấp tỉnh (thí điểm hợp nhất với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh).

Đối với 4 sở đặc thù, chuyên ngành, không được tổ chức thống nhất giữa các địa phương gồm: Sở Quy hoạch – Kiến trúc thuộc UBND thành phố Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh và 3 sở do Chính phủ quy định tiêu chí thành lập (Ban Dân tộc, Sở Ngoại vụ, Sở Du lịch) giao UBND cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định giữ ổn định hoặc sáp nhập; thành lập hoặc không thành lập (kể cả khi đáp ứng đủ các tiêu chí thành lập).

Giảm từ 46 – 88 sở trên cả nước

Bộ Nội vụ đề xuất 2 phương án về khung số lượng các sở, như sau:

Phương án 1: Bộ Nội vụ đề xuất tổng số lượng sở sau khi thực hiện việc hợp nhất (thí điểm hợp nhất), sáp nhập, thành lập hoặc không thành lập đảm bảo không vượt quá số lượng sở hiện có và khung số lượng sở của từng địa phương theo phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh. Cụ thể, đảm bảo không quá 20 sở đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; không quá 19 sở đối với đơn vị hành chính cấp tỉnh loại I; không quá 18 sở đối với đơn vị hành chính cấp tỉnh loại II; không quá 17 sở đối với đơn vị hành chính cấp tỉnh loại III. Theo phương án này thì sẽ giảm tối thiểu 46 sở trên cả nước.

Phương án 2: Bộ đề xuất khung các sở với mức độ tinh gọn cao hơn phương án 1. Cụ thể: Không quá 20 sở đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; không quá 18 sở đối với đơn vị hành chính cấp tỉnh loại I; không quá 17 sở đối với đơn vị hành chính cấp tỉnh loại II và loại III. Theo phương án này, sẽ giảm tối thiểu 88 sở trên cả nước.

Ngoài ra, Bộ Nội vụ cũng đề xuất *phương án 3*, quy định tổng số lượng sở sau khi thực hiện việc hợp nhất (thí điểm hợp nhất), sáp nhập, thành lập hoặc không thành lập bảo đảm không vượt quá số lượng sở hiện tại có tại thời điểm tổ chức thực hiện Nghị định.

Trong các phương án nêu trên, Bộ Nội vụ đề xuất lựa chọn phương án 1 nhằm bảo đảm thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy có lộ trình, tránh xáo trộn lớn.

Nguồn: baochinphu.vn

ICT INDEX NĂM 2017: BỘ NỘI VỤ TĂNG 6 BẬC LÊN VỊ TRÍ THỨ 7

Vừa qua, Báo cáo Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông Việt Nam năm 2017 (Viet Nam ICT Index 2017) do Bộ Thông tin và Truyền thông và Hội Tin học Việt Nam phối hợp đánh giá, xếp hạng đã cung cấp thông tin về thực trạng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông tại Việt Nam năm 2017.

Theo kết quả xếp hạng chung của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có dịch vụ công được công bố, Bộ Tài chính đứng thứ 1 (năm thứ 5 liên tiếp), xếp thứ 2 là Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp thứ 3 và Bộ Nội vụ xếp thứ 7.

Đáng chú ý, năm 2016 Bộ Nội vụ xếp thứ 13 trong bảng xếp hạng chung ICT Index 2016 và năm 2017 đã vươn lên ở vị trí thứ 7.

Đứng ở 4 vị trí cuối cùng là Bộ Ngoại giao (đứng thứ 17), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đứng thứ 18), Bộ Khoa học và Công nghệ (đứng thứ 19) và Thanh tra Chính phủ (xếp thứ 20).

Ở các bảng xếp hạng theo từng lĩnh vực cụ thể: Đối với hạ tầng kỹ thuật, Bộ Nội vụ xếp thứ 14 tăng 02 bậc so với năm 2016 (bậc thứ 16) và tăng 5 bậc so với năm 2015 (bậc thứ 19). Đứng thứ nhất vẫn là Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ đứng cuối cùng (thứ 20).

Về hạ tầng nhân lực công nghệ thông tin (CNTT), Bộ Nội vụ đứng vị trí thứ 3, tăng 10 bậc so với năm 2016 (thứ 13). Đứng đầu chỉ số trong lĩnh vực này là Ủy ban dân tộc và đứng cuối cùng là Bộ Khoa học và Công nghệ (đứng thứ 20) giảm 4 bậc so với năm 2016 (đứng thứ 16).

Năm 2017 là năm thứ 12 Báo cáo đánh giá, xếp hạng mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT ở Việt Nam - Vietnam ICT Index được Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Công nghệ thông tin) phối hợp với Hội Tin học Việt Nam thực hiện.

Anh Cao – Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4 TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA NĂM 2018

Các dịch vụ cấp mới, cấp lại, cấp đổi hộ chiếu; cấp visa, cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam; đăng ký xe ô tô qua mạng; cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa... là các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong năm 2018.

Văn phòng Chính phủ đang dự thảo Quyết định ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của các Bộ, ngành, địa phương tích hợp, đăng tải trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong năm 2018.

Văn phòng Chính phủ cho biết, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo giao chỉ tiêu rất rõ ràng cho các Bộ, ngành, địa phương về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến để phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các Bộ, ngành, địa phương chưa đạt hiệu quả cao, trong đó phải kể đến

việc các dịch vụ công trực tuyến tuy đã được triển khai nhưng ít được người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng.

Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, trong quý I/2018, có thêm 13.909 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được các Bộ, ngành, địa phương xây dựng và vận hành nhưng số lượng dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ lại giảm đáng kể so với quý trước. Do đó, để bảo đảm việc cung cấp hiệu quả dịch vụ công trực tuyến của các Bộ, ngành, địa phương, Văn phòng Chính phủ cho rằng, cần thiết phải rà soát, lựa chọn các dịch vụ công trực tuyến thật sự thiết yếu với người dân, doanh nghiệp, có số lượng giao dịch lớn để đưa vào Danh mục các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trình Thủ tướng Chính phủ ban hành, làm cơ sở cho các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện trong năm 2018. Thêm vào đó, Danh mục này cũng sẽ là cơ sở để Văn phòng Chính phủ tổ chức kết nối, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình xây dựng Cổng dịch vụ công quốc gia theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ cho biết, sẽ ưu tiên lựa chọn các dịch vụ công có số lượng giao dịch lớn, liên quan chặt chẽ đến đời sống, hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHỨC NĂNG VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ

Chính phủ đã quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ.

Theo đó, thanh tra Chính phủ là cơ quan ngang bộ của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước; thực hiện hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể.

Thanh tra Chính phủ gồm có 19 đơn vị: Vụ Pháp chế; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Kế hoạch - Tổng hợp; Văn phòng; Vụ Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra; Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối kinh tế ngành (Vụ I); Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối nội chính và kinh tế tổng hợp (Vụ II); Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối văn hóa, xã hội (Vụ III); Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 1 (Cục I); Cục

Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 2 (Cục II); Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 3 (Cục III); Cục Phòng, Chống tham nhũng (Cục IV); Ban Tiếp công dân trung ương; Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra; Báo Thanh tra; Tạp chí Thanh tra; Trường Cán bộ Thanh tra; Trung tâm Thông tin.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN 384/570 (HƠN 67%) ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

Chiều ngày 17/4, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thể đã ký Quyết định số 767/QĐ-BGTVT ngày 17/4/2018 công bố phương án cắt giảm, đơn giản 384/570 điều kiện kinh doanh, tương đương 67,36% các quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Cụ thể, Quyết định nêu rõ lĩnh vực hàng không được dẫn đầu với số danh mục cắt giảm, đơn giản lên tới 74,36%, kế đến là đường sắt với 73,08%.

Lĩnh vực đường bộ đứng thứ 3 với số điều kiện cắt giảm, đơn giản tương đương 68,5%, đường thủy là 67,34%, hàng hải 65,08%, lĩnh vực đăng kiểm cơ giới đường bộ (61,43%); kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức và kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng nguy hiểm (61,74%)....

Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải cũng nêu rõ các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải căn cứ vào phương án cắt giảm, đơn giản và kiến nghị thực thi ban hành kèm theo Quyết định, nhanh chóng triển khai việc soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo Quyết định bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Giao thông vận tải năm 2018 để kịp trình Chính phủ ban hành trước ngày 30/10/2018.

Nguồn: mt.gov.vn

HÀ NỘI SIẾT CHẶT KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG THEO PHƯƠNG CHÂM “5 RÕ”

Hà Nội sẽ tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo phương châm 5 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm và hiệu quả”; đồng thời, kiên quyết loại khỏi bộ máy những cán bộ không đủ phẩm chất, năng lực; không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm;...

Đây là những nội dung quan trọng được nêu trong Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/04/2018 của UBND Thành phố Hà Nội về tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội năm 2018. Trong Chỉ thị này, Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan ngang Sở; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức quán triệt ngay các nội dung, yêu cầu của Chỉ thị tới các cơ quan, đơn vị, bộ phận trực thuộc; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỪA THIÊN – HUẾ: 01 NĂM TRIỂN KHAI MÔ HÌNH TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP HUYỆN

Ngày 07/4/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đã tổ chức Hội nghị đánh giá 01 năm triển khai mô hình hoạt động Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

Thực hiện Đề án thành lập Trung tâm Hành chính công cấp huyện (theo Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của UBND tỉnh), UBND các huyện, thị xã và thành phố đã chủ động thành lập Trung tâm Hành chính công (HCC), khai trương đi vào hoạt động, tạo sự chuyển biến tích cực trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân.

Hiện nay, các Trung tâm HCC đã nghiêm túc triển khai thực hiện các yêu cầu của Đề án. 9/9 Trung tâm HCC cấp huyện đã đi vào hoạt động ổn định. Các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc tham gia giao dịch tại Trung tâm. Trung tâm HCC tỉnh chính thức đi vào hoạt động từ ngày 25/12/2017 hoàn thành mục tiêu xây dựng các Trung tâm HCC trong năm 2017 theo Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 của Tỉnh ủy.

Sau 01 năm triển khai hoạt động, UBND cấp huyện đã quan tâm đầu tư trụ sở, trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các Trung tâm HCC đảm bảo hoạt động theo yêu cầu. Các Trung tâm HCC

thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan nhằm trao đổi thông tin, nắm tình hình giải quyết hồ sơ của tổ chức, cá nhân để kịp thời trả kết quả cũng như giải đáp các vướng mắc cho tổ chức, cá nhân. Đồng thời, các Trung tâm HCC thường xuyên trao đổi, làm việc trực tiếp với Ban Giám sát dịch vụ công, Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị thi công hệ thống phần mềm nhằm khắc phục nhanh nhất các lỗi tồn tại để hệ thống dần đi vào hoạt động ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả cho công tác chuyên môn. Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị thi công hệ thống phần mềm chủ động làm việc trực tiếp với các Trung tâm HCC nhằm khắc phục nhanh nhất các lỗi, tồn tại của hệ thống. Nhìn chung, hiện nay các phần mềm đã dần đi vào ổn định góp phần tạo lập môi trường làm việc thuận tiện, văn minh, hiện đại; giải quyết nhanh, hiệu quả các TTHC cho tổ chức, cá nhân.

Từ ngày khai trương các Trung tâm HCC, toàn bộ quá trình giải quyết TTHC tại Trung tâm được thực hiện theo đúng quy định của UBND tỉnh, sử dụng chính thức và duy nhất phần mềm Xử lý dịch vụ công tập trung. Các Trung tâm HCC cũng đã triển khai việc số hóa hồ sơ đối với tất cả các lĩnh vực (trừ các TTHC giải quyết trong ngày).

Tại Hội nghị, các đơn vị, địa phương đã nêu lên những khó khăn, vướng mắc của đơn vị mình. Trao đổi trực tiếp với các đơn vị, địa phương, lãnh đạo UBND tỉnh đã nêu lên những giải pháp nhằm từng bước hoàn thiện mô hình, hướng đến mục tiêu phục vụ tốt hơn cho người dân, tổ chức khi đến giao dịch TTHC.

Đề ghi nhận thành tích của các đơn vị, UBND tỉnh đã Quyết định khen thưởng cho 03 tập thể, 10 cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án.

Trần Như Đăng Tuyên - Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế

ĐÀ NẴNG: CÁN BỘ NỘP BẰNG NGOẠI PHẢI CÓ XÁC NHẬN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng đã có công văn gửi các cơ quan Đảng, mặt trận và đoàn thể chính trị-xã hội, các sở, ban ngành và các quận ủy, huyện ủy và đảng ủy trực thuộc về việc công nhận bằng cấp.

Theo đó, Thành ủy đề nghị các cơ quan Đảng, mặt trận và các đoàn thể chính trị, sở, ban ngành... yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức công tác tại cơ quan, địa phương, đơn vị có văn bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học do các cơ sở nước ngoài cấp, liên hệ Cục Quản lý chất lượng (Bộ Giáo dục và Đào tạo) để làm thủ tục công nhận văn bằng.

Sau khi có kết quả công nhận văn bằng, đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý công tác tại các địa phương, cơ quan, đơn vị phải gửi một bản sao có công chứng về Ban Tổ chức Thành ủy để lưu hồ sơ cán bộ.

Các đối tượng còn lại, bản sao công nhận được lưu giữ tại cơ quan, bộ phận quản lý hồ sơ theo phân cấp quản lý cán bộ.

Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện.

Nguồn: plo.vn

NĂNG LỰC XÂY DỰNG VÀ THỰC THI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA CÔNG CHỨC Ở NƯỚC TA

Nghiên cứu năng lực công chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật là một hướng nghiên cứu mới trong bối cảnh hướng đến xây dựng một Chính phủ kiến tạo, phục vụ nhân dân. Kết quả nghiên cứu chỉ ra một tập hợp năng lực cần có cho nhà nước kiến tạo đối với yêu cầu tuyển dụng và phát triển công chức. Cách tiếp cận năng lực công chức có thể so sánh với vị trí việc làm và biên chế trong quản lý công chức.

1. Đặt vấn đề

Năng lực công chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật được đặt ra trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; đổi mới trong xây dựng chính sách, pháp luật ở nước ta nhằm hướng đến xây dựng một Chính phủ kiến tạo, phục vụ nhân dân.

Trên cơ sở đường lối chính trị và hoạch định chính sách, pháp luật, Đảng và Nhà nước ta đã tổng kết 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48 về Chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và Nghị quyết số 49 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII đặt vấn đề gắn kết giữa xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật, trong đó, có nội dung chuyển hướng chiến lược từ xây dựng sang hoàn thiện pháp luật gắn với hiệu quả thi hành pháp luật.

Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật cùng các văn bản quy định chi tiết đã đổi mới quy trình xây dựng pháp luật với việc xác định xây dựng chương trình pháp luật phải dựa trên các đề án chính sách, trách nhiệm xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật của Chính phủ, các bộ, ngành, chính quyền địa phương. Như vậy, phân tích chính sách là rất quan trọng đối với quá trình xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật.

Trong thực tiễn, sự bất cập trong thi hành pháp luật còn xảy ra, còn thiếu gắn kết giữa xây dựng và thực thi pháp luật, giữa các nội dung chính sách và pháp luật, công đoạn và tuân thủ thực thi pháp luật cũng như hạn chế về theo dõi, đánh giá thi hành pháp luật, thi hành các văn bản quy phạm pháp luật. Đánh giá xã hội đối với xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước còn nhiều hạn chế.

Từ phân tích nêu trên, việc đổi mới xây dựng chính sách, pháp luật cần được thiết kế lại như sau: Thứ nhất, gắn với chu trình chính sách, yêu cầu đặt ra đối với công chức trong hệ thống chính trị, đó là năng lực phát hiện, nhận diện vấn đề chính sách hoặc phát hiện chính sách đang vận hành hiện tại có vấn đề cần phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung. Thứ hai, yêu cầu về năng lực của cán bộ, công chức trong hệ thống nhà nước đối với việc xây dựng chính sách. Thứ ba, năng lực công chức cần phải có để tham gia soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thứ tư,

năng lực công chức cần có để thực thi pháp luật trong thực tế. Thứ năm, năng lực công chức phải có để thực hiện chương trình, dự án. Thứ sáu, năng lực công chức cần có để theo dõi, đánh giá thi hành pháp luật.

2. Năng lực thực thi công vụ

2.1 Năng lực nhận diện vấn đề chính sách, pháp luật

Nhận diện vấn đề chính sách là giai đoạn khởi đầu trong chu trình chính sách, là phát hiện nhu cầu tương lai của đời sống xã hội cần phải giải quyết hoặc đạt được bằng chính sách. Năng lực công chức ở đây là nhận diện về nhu cầu tương lai của xã hội, là khoảng cách giữa mức sống hiện tại với tương lai theo quy luật vận động và phát triển. Khoảng cách đó chính là mâu thuẫn, nếu mâu thuẫn được giải quyết thì khoảng cách được lấp đầy; theo đó, những mâu thuẫn xã hội nảy sinh phải được nhà nước giải quyết bằng chính sách. Năng lực này chính là tập hợp các khả năng của công chức trong hệ thống hóa lý luận, tìm kiếm thu thập thông tin thực tiễn và năng lực phân tích chính sách ban đầu. Năng lực công chức phân tích những vấn đề kinh tế - xã hội để quyết định đưa vấn đề chính sách vào nghị trình nhằm giải quyết những vấn đề chính sách đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội. Năng lực chính sách của công chức trong nhận diện vấn đề còn là khả năng thu thập, phân tích các nguyện vọng của người dân, của chủ thể quản lý xã hội.

2.2 Năng lực hoạch định, xây dựng chính sách, pháp luật

Năng lực hoạch định chính sách của cán bộ, công chức đòi hỏi khả năng xác định vấn đề và đề xuất chính sách được thực hiện qua năng lực tổng quan vấn đề chính sách. Công chức cần có khả năng xác định mối quan hệ biện chứng giữa vấn đề chính sách với môi trường, đó là sự tương tác giữa các vấn đề chính sách, như ô nhiễm môi trường và sức khỏe người dân. Điều đó cho thấy năng lực công chức cần có khả năng phân tích, dự báo về vấn đề chính sách mà chỉ có thể giải quyết, đạt được bằng mục tiêu chính sách để tạo ra sự phát triển.

Năng lực công chức trong hoạch định và xây dựng chính sách bao gồm khả năng xác định quy mô, mức độ nghiêm trọng của vấn đề. Từ năng lực tổng quan vấn đề chính sách, công chức cần có năng lực tiến hành nghiên cứu thực tiễn để xác định quy mô, mức độ nghiêm trọng của vấn đề trong đời sống kinh tế - xã hội. Việc lựa chọn vấn đề chính sách dựa vào tính bức xúc của vấn đề chính sách so với nhu cầu xã hội, nguyện vọng của người dân và doanh nghiệp, đồng thời căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước đối với vấn đề chính sách, năng lực tổ chức giải quyết vấn đề chính sách của nhà nước là những biến số quan trọng mà công chức phải có để phân tích và ra quyết định chính sách.

Trong xây dựng chính sách, pháp luật ở các tổ chức nhà nước, năng lực công chức trong lựa chọn vấn đề chính sách, khả năng tham gia xây dựng và thực hiện chính sách của đối tượng chính sách cần được quan tâm nghiên cứu. Đòi hỏi công chức nghiên cứu, trình bày vấn đề chính sách một cách rõ ràng, nội dung đầy đủ các phần từ mô tả vấn đề, nguyên nhân gây ra,

phân tích bản chất vấn đề để khẳng định năng lực đề xuất các giải pháp và công cụ chính sách cũng như khả năng thiết kế các phương án chính sách chính là khả năng then chốt để đánh giá một công chức có năng lực hay không. Năng lực phân tích chính sách của công chức còn thể hiện ở khả năng phân tích cụ thể các giải pháp và các công cụ chính sách, xem xét, phân tích ưu, nhược điểm của mỗi phương án chính sách làm cơ sở cho việc lựa chọn phương án chính sách hợp lý nhất.

Công chức cần có khả năng hoàn thiện và thuyết phục phương án tối ưu và đề xuất việc ban hành chính sách để giải quyết vấn đề chính sách. Điểm mấu chốt của năng lực công chức là phải xác minh được mối quan hệ nhân quả của các yếu tố tác động tới vấn đề chính sách để xác định đúng bản chất của vấn đề với các nguyên nhân gây nên vấn đề chính sách. Để làm được điều này công chức cần có khả năng lập danh sách các giả thuyết về các mối quan hệ và chứng minh các giả thuyết đó. Công chức cũng phải có khả năng sử dụng các công cụ phân tích cho quá trình ra quyết định như cây quyết định, phân tích cây vấn đề, phân tích cây mục tiêu để sử dụng hiệu quả cho việc phân tích chính sách. Đồng thời, năng lực nghiên cứu khoa học sẽ giúp xác định đâu là vấn đề chính và cốt lõi, đâu là vấn đề phụ và vấn đề nhánh, đưa ra danh mục các vấn đề cần giải quyết và vấn đề có thể giải quyết giúp cho công chức xây dựng thành công các đề án chính sách. Điều này quyết định chất lượng chính sách sau khi được ban hành.

Năng lực công chức trong xây dựng chính sách còn thể hiện qua năng lực xây dựng các chỉ số đo lường tin cậy và khung giám sát đánh giá chính sách một cách khoa học.

Công chức cần có kỹ năng đối với việc xác định giải pháp chính sách công là việc tìm các giải pháp cho các nguyên nhân của vấn đề chính sách mang tính đồng bộ, có khả năng xây dựng “giải pháp chính sách đồng bộ”. Công chức cần có khả năng thiết lập danh mục các vấn đề ưu tiên cần xử lý sau khi xác định vấn đề chính sách một cách mạch lạc, dựa trên nguyên nhân cốt lõi, mức độ nghiêm trọng, tần suất xuất hiện, quy mô, mục tiêu xử lý, cách thức tác động, nguồn lực sẵn có, tùy theo hoàn cảnh cụ thể. Công chức cần có năng lực lựa chọn giải pháp công cụ chính sách, hay nói cách khác là sự lựa chọn phương pháp để can thiệp vào những vấn đề chính sách lựa chọn; trong đó có năng lực quyết định lựa chọn giải pháp, bắt buộc thực hiện với công cụ pháp luật dựa trên các chế tài cụ thể, giải pháp dựa trên lợi ích kinh tế, thể chế xã hội, tâm lý xã hội, giá trị xã hội. Như vậy, bên cạnh khả năng đưa ra giải pháp chính sách, năng lực công chức còn phải xem xét cách thức tác động phù hợp để đạt được mục tiêu chính sách. Trong đó, hiểu biết của công chức về cách thức tác động tới tâm lý, tư tưởng tác động tới hành vi của chủ thể chính sách là rất quan trọng.

Năng lực hiểu biết về sự can thiệp chính sách thông qua lợi ích kinh tế, đó là hiểu biết về chủ thể chính sách với khả năng trí tuệ tự lập cao, riêng lẻ, có tư duy kinh doanh, rất nhanh nhạy với thị trường, môi trường thông tin đầy đủ, không có rào cản gia nhập, chi phí giao dịch thấp.

Năng lực hiểu biết về sự can thiệp chính sách thông qua quan hệ cộng đồng là sự hiểu biết về chủ thể chính sách bị ràng buộc bởi quan hệ cộng đồng, chẳng hạn như thành viên của các

cộng đồng nông thôn, các tổ chức xã hội, các nhóm sở thích, các nhóm thân tộc, họ hàng, bạn bè. Sự hiểu biết về công cụ này chỉ hoạt động hiệu quả nếu các quy định, thể chế cộng đồng được thi hành.

Năng lực hiểu biết về sự can thiệp chính sách thông qua giá trị xã hội là sự hiểu biết về tạo niềm tin, hệ giá trị được mọi người tôn trọng và yêu thích. Sự hiểu biết về công cụ này đặc biệt có tác dụng đối với các tôn giáo và lý tưởng chính trị. Điều đó có nghĩa là cần tạo ra sự đồng thuận về các giá trị mà các đối tượng bị tác động theo đuổi.

Năng lực hiểu biết về sự can thiệp chính sách thông qua tâm lý đám đông là sự hiểu biết áp dụng cho chủ thể chính sách đang có nhu cầu về vấn đề cần xử lý. Sự hiểu biết về công cụ này có hiệu lực trong môi trường thiếu thông tin đối chiếu, đối tượng bị tác động không thể xác định được hành động dựa trên thông tin hiện có mà phải dựa vào người khác.

2.3 Năng lực soạn thảo, ban hành pháp luật

Năng lực của công chức trong việc soạn thảo, ban hành pháp luật cũng rất quan trọng. Một trong những giải pháp chính sách liên quan đến chế tài bắt buộc với những quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, việc ban hành các văn bản thi hành văn bản quy phạm pháp luật ở các bộ, ngành và địa phương, đó là năng lực ban hành văn bản quy định chi tiết của công chức. Năng lực của công chức phải đảm bảo việc ban hành kịp thời, đầy đủ văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Hiện nay, các văn bản quy định chi tiết hoặc hướng dẫn thi hành còn chậm, chưa kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Theo báo cáo theo dõi thi hành pháp luật năm 2014 của Bộ Tư pháp: “Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành 111/206 văn bản, đạt 53,88%. Trong đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 52/87 văn bản (44 nghị định, 08 quyết định, bằng 41,26% so với năm 2013), đạt 59,77%. Số chưa ban hành là 35/87 văn bản (33 nghị định, 02 quyết định), chiếm 40,23%. Các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành 59/119 văn bản (56 thông tư, 03 thông tư liên tịch), đạt 49,57%. Số “nợ đọng”, chưa ban hành là 60/119 văn bản (47 thông tư, 13 thông tư liên tịch), chiếm 50,42%. Trong tổng số 111 văn bản quy định chi tiết đã ban hành, chỉ có 15 văn bản có hiệu lực cùng với hiệu lực của luật, pháp lệnh, chiếm 18,75%; 39 văn bản có hiệu lực sau luật, pháp lệnh từ 3 tháng trở lên, chiếm 48,75%; 21 văn bản có hiệu lực sau luật, pháp lệnh từ 6 tháng trở lên, chiếm 26,25%; 01 văn bản có hiệu lực sau luật, pháp lệnh trên 01 năm, chiếm 1,25%. Đa số luật, pháp lệnh có tới 100% văn bản quy định chi tiết ban hành trong năm 2014 đều chậm tiến độ.

Năm 2015, có 33/144 văn bản (04 nghị định, 22 thông tư, 07 thông tư liên tịch) nợ ban hành quy định chi tiết 14 luật, chiếm 22,92%. Trong số 33 văn bản nợ ban hành, có 18 văn bản (01 nghị định, 14 thông tư, 03 thông tư liên tịch) đang soạn thảo, 07 văn bản (06 thông tư, 01 thông tư liên tịch) đã thẩm định và 08 văn bản (03 nghị định, 02 thông tư, 03 thông tư liên tịch) đã được trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành”(1).

Năng lực công chức rất quan trọng trong việc đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy phạm chi tiết hoặc hướng dẫn thi hành. Hiện nay năng lực công chức trong nội dung này còn hạn chế. Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật năm 2014 đã chỉ ra: “Từ ngày 01/01/2014 đến tháng 12/2014, Bộ Tư pháp đã tiến hành kiểm tra 65 văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh (gồm 59 thông tư, 06 thông tư liên tịch) được các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành từ ngày 26/12/2013 đến ngày 17/10/2014. Qua kiểm tra, phát hiện 07 văn bản có dấu hiệu chưa phù hợp với pháp luật, trong đó có 01 văn bản sai về nội dung, còn lại 06 văn bản (04 văn bản được ban hành trong năm 2013 và 02 văn bản được ban hành trong năm 2014) có sai sót về thể thức và không ảnh hưởng đến nội dung cũng như đối tượng áp dụng của văn bản”(2).

Năng lực công chức bảo đảm tính khả thi của văn bản chi tiết cũng là vấn đề cần nghiên cứu. Công chức cần có khả năng soạn thảo văn bản chi tiết hoặc văn bản hướng dẫn thi hành phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế – xã hội, phù hợp với văn hóa, phong tục, tín ngưỡng tôn giáo địa phương, điều kiện thực tế về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, nguồn tài chính, biện pháp giải quyết vấn đề và chế tài xử lý phù hợp.

2.4 Năng lực triển khai luật, theo dõi đánh giá thi hành pháp luật

Năng lực công chức triển khai luật trước hết là việc đảm bảo điều kiện thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Đó là năng lực tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với chủ thể pháp luật, nhất là chủ thể thực hiện là người dân, doanh nghiệp. Năng lực đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, năng lực truyền thông, năng lực tổ chức tập huấn hoặc tổ chức hội nghị phổ biến pháp luật, năng lực lên lớp, năng lực đánh giá tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Năng lực quan trọng nhất trong thực hiện pháp luật là khả năng theo dõi, đánh giá thi hành pháp luật, trong đó quan trọng là khả năng xây dựng khung theo dõi thi hành pháp luật và hệ thống thu thập dữ liệu về theo dõi thi hành pháp luật. Năng lực công chức xây dựng các chỉ số theo dõi, đánh giá của công chức cần rõ ràng, cụ thể, mang tính định lượng, có thể so sánh, đánh giá được và khung theo dõi phải bảo đảm tính phát triển theo hướng mở với bộ chỉ số thể hiện ở khả năng dự báo để có thể chỉnh sửa, bổ sung các loại thông tin, dữ liệu, phù hợp với các yêu cầu của thực tiễn đời sống xã hội hiện tại và tương lai. Năng lực công chức trong việc xây dựng khung theo dõi thi hành pháp luật cho 3 cấp độ: 1) theo dõi 01 văn bản luật, pháp lệnh...); 2) theo dõi ngành, lĩnh vực pháp luật; 3) theo dõi cả hệ thống pháp luật. Đối với cấp độ thứ nhất, theo dõi và đánh giá thi hành một/một số chính sách hoặc một/một số luật trong một lĩnh vực với mục tiêu được xác định rõ, cụ thể khi xây dựng chính sách và soạn thảo luật. Đối với cấp độ thứ hai, theo dõi và đánh giá thi hành chính sách, pháp luật liên quan ngành, lĩnh vực với mục tiêu cải thiện quản lý theo định hướng kết quả, mục tiêu phát triển ngành, lĩnh vực hoặc giám sát chính sách, pháp luật và chính sách, pháp luật thuộc trọng tâm chương trình và kế hoạch hành động của Chính phủ, bộ, ngành. Đối với cấp độ thứ ba, mục tiêu là hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ phát triển với kế hoạch chiến lược phát triển kinh tế – xã hội.

Như vậy, yêu cầu khả năng công chức sử dụng cách tiếp cận mới theo dõi và đánh giá thi hành pháp luật theo định hướng kết quả. Đây là phương thức quản lý, thông qua đó nhà quản lý công xác định các kết quả cần đạt được một cách cụ thể, rõ ràng và dài hạn, định hướng tất cả các nỗ lực và hoạt động vào việc đạt được các kết quả một cách hiệu lực, hiệu quả. Việc sử dụng cách tiếp cận mới, phương thức quản lý hiện đại, tập trung vào việc đạt được kết quả, đo lường kết quả thường xuyên, đưa ra các hiệu chỉnh liên tục hiệu quả và hiệu lực thực hiện chính sách làm tăng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình về việc sử dụng các nguồn lực công. Cách tiếp cận theo dõi thi hành pháp luật định hướng kết quả là phương tiện thúc đẩy quản trị nhà nước tốt và quản lý công tốt do các đặc trưng sau: 1) chú trọng đến các kết quả (đầu ra, kết quả đầu ra, tác động); 2) chú trọng đến lập kế hoạch theo kết quả và đánh giá sự tiến triển hướng tới đạt được các mục tiêu mong đợi; 3) sử dụng hệ thống (khung) theo dõi và đánh giá các kết quả thực hiện, thu thập dữ liệu, số liệu; 4) chú trọng đến cải thiện kết quả liên tục. Việc sử dụng cách tiếp cận quản lý định hướng kết quả vào quản lý quá trình thực hiện pháp luật là việc đánh giá theo các chỉ số kết quả với kết quả thi hành chính sách, pháp luật và cao nhất là chỉ số tác động của việc thực hiện chính sách, pháp luật so với các mục tiêu tác động được dự báo khi xây dựng chính sách, pháp luật trên cơ sở. Thứ nhất là việc theo dõi các chỉ số đầu vào với các điều kiện thi hành, cơ chế pháp lý bảo đảm và các chỉ số đầu ra với mức độ thực thi pháp luật, hiệu lực thi hành pháp luật dựa trên hệ thống thu thập dữ liệu đầu vào thể hiện nguồn lực đầu vào để đạt được các mục tiêu đề ra; Thứ hai là việc theo dõi các chỉ số đầu ra thể hiện kết quả được tạo ra từ việc huy động và sử dụng các nguồn lực cho thi hành pháp luật; Thứ ba là theo dõi chỉ số kết quả thể hiện trực tiếp hiệu quả, thực trạng, tiến trình đạt được của các mục tiêu/chỉ tiêu đề ra; Thứ tư là theo dõi các chỉ số ảnh hưởng/tác động phản ánh tính hiệu quả, đo lường tác động kinh tế – xã hội theo thời gian dài và trên diện rộng.

2.5 Năng lực thực hiện chương trình, dự án

Trong xây dựng và thực hiện chính sách, việc thực hiện các giải pháp chính sách có thể không dùng đến công cụ luật pháp. Đó là các chương trình, dự án được thiết kế để triển khai thực hiện giải pháp chính sách một cách kịp thời. Do đó, yêu cầu năng lực công chức trong xây dựng, thiết kế chương trình, dự án quyết định khả năng thành công của chương trình, dự án đó.

Năng lực thiết kế chương trình, dự án của công chức bao gồm cả khả năng đánh giá lại vấn đề của giải pháp chính sách lớn, thiết kế mục tiêu của chương trình, dự án; thiết kế các hoạt động và khung giám sát đánh giá, tổ chức các đầu vào như tài chính, nhân lực, phương tiện cơ sở vật chất cần thiết. Năng lực công chức trong việc quản lý, huy động các bên tham gia (chủ thể) nhất là người dân là vô cùng quan trọng trong thực hiện chương trình, dự án.

Ghi chú:

(1),(2) Báo cáo của các bộ, ngành Trung ương và các địa phương về thực hiện Nghị định số 59 ngày 28/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật (năm 2014, 2015, 2016).

Tài liệu tham khảo:

1. Đỗ Phú Hải, “Chính sách phát triển nguồn nhân lực khu vực công tại Việt Nam”. Tạp chí Khoa học Chính trị, 1/2017.

2. Đỗ Phú Hải, “Theo dõi thi hành pháp luật ở nước ta: Vấn đề và giải pháp”. Tạp chí Khoa học Chính trị, 3/2017.

3. Đỗ Phú Hải, Những vấn đề lý luận và thực tiễn về năng lực xây dựng và thực hiện chính sách công. Tạp chí tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ, 2015.

4. Báo cáo của các bộ, ngành Trung ương và các địa phương về thực hiện Nghị định số 59 ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật (các năm 2014, 2015, 2016).

5. Báo cáo tổng kết 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48 ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật./.

PGS.TS. Đỗ Phú Hải - Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Nguồn: tcn.vn

ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THỰC HIỆN TỰ CHỦ: XU HƯỚNG TẤT YẾU

Hiện các bộ, ngành, địa phương đang quyết liệt triển khai thực hiện Nghị quyết số 19 của T.Ư 6 (Khóa XII), Chương trình hành động của Chính phủ về "tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập". Cùng với rà soát giảm các tầng lớp trung gian, thu gọn đầu mối, các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) cũng sẵn sàng lộ trình chuyển sang tự chủ.

Bài 1: Thực trạng cần thay đổi

Hệ thống cung ứng sự nghiệp công hiện đã phủ kín hầu hết các địa bàn, lĩnh vực. Những đổi mới liên tục được thực hiện, tạo cơ hội cho mọi người dân thụ hưởng các dịch vụ thiết yếu với chất lượng ngày càng cao và chi phí hợp lý hơn. Tuy nhiên, do việc tự chủ, xã hội hóa mới chỉ là bước đầu, thí điểm... khiến nhiều đơn vị SNCL vẫn là gánh nặng cho ngân sách.

Hơn 60% đơn vị sống bằng ngân sách

Hiện cả nước có 57.995 đơn vị SNCL, trong đó T.Ư là 1.206 đơn vị, địa phương là 56.789. Tổng số biên chế gần 2,45 triệu (trong đó hai ngành y tế và giáo dục chiếm gần 70% số biên chế). Chi cho SNCL đang chiếm tới 44% tổng chi thường xuyên từ ngân sách. Đến nay, cả nước còn 60,5% đơn vị SNCL do ngân sách đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động. Đây là con số quá lớn, chưa kể đến việc nhiều đơn vị SNCL còn manh mún, chồng chéo, kém hiệu quả, hoạt động kiểu cầm chừng.

Việc triển khai lộ trình tính đủ chi phí trong giá dịch vụ SNCL còn khó khăn. Cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách về cơ bản vẫn thực hiện theo yếu tố đầu vào và theo biên

ché; đầu tư phân tán, dàn trải chưa gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; việc sử dụng tài sản công còn phân tán, lãng phí, hiệu quả thấp.

Mặc dù đã có nhiều chính sách nhằm phát huy tinh thần sáng tạo, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp nhưng việc thực hiện còn hạn chế, kết quả đạt được thấp và thiếu vững chắc. Điềm qua một vài con số có thể thấy rõ điều này: Hiện chỉ có 123 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; 1.934 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên; 12.968 đơn vị mới đảm bảo một phần chi thường xuyên.

Nhìn từ khôi khoa học công nghệ có thể thấy, hơn 11 năm thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ, hiện nay đã có 19 đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên.

Tuy nhiên, việc đầu tư từ ngân sách cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập còn dàn trải, mang tính cào bằng. Hằng năm, trong cơ cấu chi ngân sách sự nghiệp, chi hoạt động thường xuyên cho các tổ chức khoa học và công nghệ chiếm gần 90%, phần kinh phí dành cho hoạt động nghiên cứu, triển khai chỉ chiếm khoảng 10%.

Kỳ vọng bước đổi về chất

Nghị quyết số 19 của T.Ư về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập cũng như Chương trình hành động của Chính phủ đã xác định rất rõ các mục tiêu. Phấn đấu đến năm 2021, giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% (bằng 5.792 biên chế) đơn vị sự nghiệp công lập và 10% (bằng 205.369 biên chế) sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách so với năm 2015; Có 10% (bằng 5.792) đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 – 2015. Hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ các bệnh viện và trường học)...

Đã đến lúc Nhà nước chỉ làm những việc xã hội không làm hoặc xã hội không thể làm. Việc đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công, tăng tính chủ động... là cần thiết, giúp đổi về chất cho hệ thống gắn liền với an sinh xã hội này.

Như Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đã nhận định, qua khảo sát tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, hai TP này có thể giảm 20% số lượng đơn vị. Đây là các đơn vị tự chủ được tài chính, một số có thể chuyển sang hình thức công ty cổ phần. Việc chuyển đổi không chỉ giảm chi thường xuyên cho ngân sách, mà còn giúp thu lại cho Nhà nước hàng ngàn ha đất từ hàng trăm đơn vị để đem đấu giá.

Nhưng việc rút gọn đầu mối, hay sắp xếp lại các đơn vị SNCL, tăng tự chủ không đơn thuần về lượng, mà nhiều người kỳ vọng sự chuyển đổi về chất. Thực sự đạt đến mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ công, cơ cấu lại thu chi ngân sách. Bởi thực tế, nếu không đổi mới thì năng

lực cung cấp dịch vụ công sẽ tụt hậu trước nhu cầu ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng của người dân, nhất là ở các đô thị. Chưa kể, không đổi mới, ngân sách khó có thể dành ra cho đầu tư phát triển. Khi đó, chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho xã hội sẽ thực sự đổi mới, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Theo phân tích của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, cứ một đơn vị sự nghiệp công lập có 100 con người mà tự chủ được hoàn toàn là giảm được ngay 100 biên chế, đồng thời tạo điều kiện thu hút vài trăm lao động. Tự quyết định về tài chính sẽ quyết định được tổ chức bộ máy và biên chế, giảm gánh nặng cho Nhà nước, tạo điều kiện thu hút lao động xã hội. Cần từng bước xóa bỏ cấp đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

(Còn nữa)

Nguồn: kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: KHIỂN TRÁCH CHỦ TỊCH UBND QUẬN 12 LÊ TRƯƠNG HIẾU HẢI

Chiều ngày 17/4, tại hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh khóa X, Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh đã báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh về kết quả xem xét, xử lý kỷ luật đối với một cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

Cụ thể, đồng chí Lê Trương Hải Hiếu, Thành ủy viên, Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch UBND Quận 12 đã vi phạm trong việc có quan hệ tình cảm với một phụ nữ và có con chung nhưng chậm báo cáo với tổ chức.

Căn cứ các quy định của Đảng về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh đã chỉ đạo các tổ chức đảng có thẩm quyền tại Đảng bộ Quận 12 tổ chức kiểm điểm, xem xét kỷ luật đối với đồng chí Lê Trương Hải Hiếu.

Đối chiếu với các quy định của Đảng, xét tính chất, mức độ, nguyên nhân vi phạm, trách nhiệm đảng viên và thái độ khắc phục, sửa chữa sai phạm của Ban Thường vụ Quận ủy Quận 12 đã quyết định kỷ luật đồng chí Lê Trương Hải Hiếu bằng hình thức khiển trách.

Nguồn: baohinhphu.vn

NINH BÌNH: HÀNG LOẠT CÁN BỘ ĐƯỢC BỎ NHIỆM “THẦN TỐC” SẼ PHẢI “THOÁI CHỨC”?

Theo báo Dân trí đã phản ánh, tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình hiện nay, hàng loạt cán bộ được ông Vũ Đức Dũng (nguyên Giám đốc Sở đã bị giáng chức) bổ nhiệm trái quy định vẫn ung dung tại vị sau kết luận của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Ninh Bình tháng 10/2017.

Theo đó, có 4 người được bổ nhiệm “thần tốc” gồm: Ông Trịnh Đình Thế được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Thông tin và Ứng dụng Khoa học và Công nghệ tháng 4/2015; ông Nguyễn Minh Tuấn được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ tháng 11/2015; ông Ngô Văn Nhung được bổ nhiệm làm Phó Chánh Văn phòng Sở tháng 7/2016; bà Trịnh Thu Hoài tháng 7/2016 từ chuyên viên được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở.

Những cán bộ này khi được bổ nhiệm, có hai người mới chuyển qua ngạch viên chức được 9 và 16 tháng. Cả bốn người đều chưa có trình độ Trung cấp lý luận chính trị; có người chưa học qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước...

Sau khi báo Dân trí thông tin việc những cán bộ này vẫn đang ung dung tại vị sau nhiều tháng có kết luận của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Ninh Bình; Thường trực Tỉnh ủy Ninh Bình đã yêu cầu lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ rà soát và có báo cáo cụ thể về trường hợp của các cán bộ nêu trên để có hướng xử lý theo đúng quy định.

Ông Bùi Hoàng Hà, Giám đốc Sở Nội vụ Ninh Bình cho biết, những cán bộ bổ nhiệm trái quy định tại Sở Khoa học và Công nghệ được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kết luận, sau kết luận Sở này sẽ phải tự xử lý cán bộ theo quy định. Khi Ủy ban Kiểm tra thẩm tra lại mà chưa thấy thực hiện, trách nhiệm thuộc về người đứng đầu là Giám đốc Sở.

“Vì Ủy ban Kiểm tra có kết luận nên Sở Nội vụ không thể vào cuộc yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ xử lý các cán bộ này. Tuy nhiên, về mặt quản lý nhà nước, là đơn vị tham mưu cho UBND tỉnh về công tác cán bộ, tôi cũng đã trao đổi với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, yêu cầu xử lý những cán bộ được bổ nhiệm không đúng quy định. Trước mắt phải bắt “thoái chức” theo đúng quy định”, ông Hà cho hay.

Cũng theo Giám đốc Sở Nội vụ Ninh Bình, trong năm 2017, Sở đã có nhiều văn bản tham mưu cho UBND tỉnh, cũng như yêu cầu các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố về việc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo và tăng cường công tác quản lý cán bộ, công chức viên chức. Sở Nội vụ yêu cầu các đơn vị rà soát và có báo cáo cụ thể về những cán bộ được bổ nhiệm không đúng quy định, đồng thời yêu cầu những người này “thoái chức”, nếu đơn vị nào không thực hiện, khi Sở vào cuộc kiểm tra phát hiện sẽ xử lý trực tiếp những cán bộ này và đề nghị UBND tỉnh xử lý trách nhiệm người đứng đầu.

Mới đây, UBND tỉnh Ninh Bình cũng đã có văn bản chỉ đạo các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố: Rà soát thu hồi hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ các quyết định thành lập tổ chức, các quyết định về tuyển dụng, bổ nhiệm công chức viên chức không đúng quy định.

Các đơn vị phải báo cáo về UBND tỉnh Ninh Bình qua Sở Nội vụ trước ngày 10/7/2018. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện thành phố tự kiểm tra và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

Nguồn: dantri.com.vn

THANH HÓA: TỈNH CHƯA ĐỒNG Ý, THÀNH PHỐ VẪN XÉT HÀNG LOẠT CÔNG CHỨC

Dù chưa được tỉnh đồng ý, UBND thành phố Thanh Hóa tự ý ký hàng loạt quyết định tuyển dụng viên chức thành công chức không qua thi tuyển.

Theo phản ánh của người dân, nguyên Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa Đào Trọng Quy (nay là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa) lấy lý do “yêu cầu nhiệm vụ” đã ký hàng loạt quyết định tuyển dụng viên chức thành công chức không qua thi tuyển.

Các trường hợp này đang còn thiếu sót về trình tự, thủ tục.

Cụ thể, sau khi thành phố Thanh Hóa được công nhận là đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh, năm 2017, ông Đào Trọng Quy đã ký tuyển dụng 9 viên chức thành công chức không qua thi tuyển với lý do “xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ về việc chuẩn bị hoàn tất hồ sơ thủ tục trình Chính phủ phê duyệt điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố”.

Ngày 10/5/2017, ông Quy đã có văn bản số 1601/UBND-NV gửi Chủ tịch UBND tỉnh và Sở Nội vụ về việc tiếp nhận, tuyển dụng đối với 9 trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức không qua thi tuyển.

Trong văn bản báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Sở Nội vụ của ông Đào Trọng Quy cũng thừa nhận “việc tuyển dụng trên còn thiếu sót về trình tự, thủ tục chưa báo cáo và được sự đồng ý của chủ tịch UBND tỉnh”.

Trao đổi với VietNamNet, ông Lê Anh Xuân, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa xác nhận, 9 trường hợp nêu trên được ký quyết định tuyển dụng viên chức thành công chức không thông qua thi tuyển đúng như phản ánh.

Dù UBND thành phố Thanh Hóa đã có văn bản gửi UBND tỉnh và Sở Nội vụ, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có văn bản đồng ý nào từ phía tỉnh.

“Hiện thành phố vẫn đang chờ ý kiến chỉ đạo từ phía UBND tỉnh. Sau khi có chỉ đạo cụ thể, chúng tôi sẽ thực hiện theo đúng quy định của UBND tỉnh”, ông Xuân cho biết.

Nguồn: vietnamnet.vn

QUẢNG BÌNH: 300 TRÍ THỨC TRẺ DIỆN THU HÚT NHÂN TÀI “BƠ VO” SAU 5 NĂM CÔNG HIẾN?

Được ký hợp đồng vào làm việc tại các cơ quan hành chính nhà nước theo chính sách sử dụng con em Quảng Bình tốt nghiệp đại học; nhưng sau 5 năm cống hiến, 300 trí thức trẻ đang rơi vào cảnh thất nghiệp bởi chính sách này không còn được áp dụng.

Quyết liệt thu hút

Chính sách thu hút nhân tài, đưa con em Quảng Bình tốt nghiệp các trường đại học chính quy trong và ngoài nước về làm việc được HĐND tỉnh này ra nghị quyết thực hiện từ năm 2012 (thời hạn 3 năm). Kinh phí thực hiện chính sách được trích từ dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh.

Vào thời điểm này, có 300 người vừa tốt nghiệp đại học chính quy được ký hợp đồng làm việc tại các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh Quảng Bình. Nghị quyết của HĐND tỉnh này cũng nêu rõ, trong thời gian hợp đồng, các lao động phải tiếp tục tự tìm kiếm vị trí công việc thích hợp.

Sau khi hết thời hạn 3 năm hợp đồng, để tạo điều kiện cho các lao động, HĐND tỉnh Quảng Bình tiếp tục ra nghị quyết gia hạn hợp đồng với các trí thức trẻ thêm 3 năm nữa. Tuy nhiên đến cuối năm 2017, UBND tỉnh Quảng Bình đã phải ra thông báo cắt hợp đồng đối với toàn bộ lao động thuộc chính sách sử dụng con em địa phương.

Quyết định này được đưa ra sau khi Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu tỉnh Quảng Bình không được tiếp tục thực hiện chính sách vì vi phạm các quy định trong việc sử dụng ngân sách.

Ông Trần Đình Dinh, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình cũng cho biết, đơn vị này vừa có văn bản gửi đến các cơ quan đơn vị, địa phương yêu cầu, kể từ ngày 1/7, chấm dứt hợp đồng lao động theo chính sách sử dụng con em tỉnh Quảng Bình sau nhiều năm thực hiện.

“Đây là một chính sách “nhân văn”, bởi thời điểm đó, nhiều con em tốt nghiệp ra trường chưa có việc làm nên tỉnh tuyển dụng tạm thời. Cũng là để cho các em có điều kiện trải nghiệm, làm quen với các công việc trong các cơ quan hành chính nhà nước. Còn việc nói Tổng kiểm toán Nhà nước phát hiện tình vi phạm quy định sử dụng ngân sách thì cũng không đúng. Bởi lẽ, nếu địa phương có nguồn thì địa phương cứ xây dựng chính sách và thực hiện vì không ai bắt buộc”, ông Dinh nói.

Sau cống hiến là... chơi vui?!

Tuy nhiên, đối với các trí thức trẻ được ký hợp đồng theo diện sử dụng con em tỉnh Quảng Bình tốt nghiệp đại học, sau 5 năm cống hiến, bỗng nhiên họ buộc phải thôi việc khiến nhiều người hụt hẫng.

Chị Đỗ Thị T., quê tại huyện Quảng Ninh cũng là một trong số các trí thức trẻ được ký hợp đồng theo diện sử dụng con em Quảng Bình. Chị T. làm việc tại một đơn vị thuộc Tỉnh uỷ Quảng Bình gần 5 năm qua. Sau khi có thông báo về việc bị chấm dứt hợp đồng, chị T. đành phải gác lại mọi bằng cấp mình từng có để đi xuất khẩu lao động.

“Tôi và nhiều người khác trong diện thu hút nhân tài của tỉnh đều tốt nghiệp đại học loại Khá, Giỏi. Chúng tôi về làm việc, với mong muốn được cống hiến cho quê hương. Thế nhưng giờ lại phải nghỉ việc, đây thực sự là một điều tiếc nuối. Giờ tôi đành phải lựa chọn phương án đi lao động ở Nhật”, chị T. buồn bã.

Liên quan đến sự việc này, ông Nguyễn Hữu Hoài - Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình - cho biết, Tổng kiểm toán Nhà nước không cho phép tỉnh Quảng Bình sử dụng ngân sách để chi trả cho chính sách nói trên nên buộc phải dừng lại.

Theo ông Hoài, khi dừng áp dụng chính sách, tỉnh này cũng đã chỉ đạo các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh, huyện rà soát lại biên chế còn thiếu để báo cáo lên UBND tỉnh tổ chức thi tuyển công chức. Trong đó sẽ ưu tiên các lao động thuộc chính sách sử dụng con em Quảng Bình. Còn đối với các trường hợp không thể bố trí thì cũng động viên để các lao động này tìm kiếm công việc khác.

Nguồn: dantri.com.vn

GIẢM NHIỀU THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN ĐIỆN TỬ NGHỊ ĐỊNH SỐ 27/2018/NĐ-CP CÓ HIỆU LỰC

Nghị định 27/2018/NĐ-CP sửa đổi, bãi bỏ nhiều quy định về điều kiện kinh doanh, cắt giảm thủ tục hành chính không cần thiết để tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, đồng thời bổ sung quy định về thu hồi giấy phép trong các trường hợp vi phạm quy định tại Nghị định 72/2013/NĐ-CP, có hiệu lực từ 15/4/2018.

Nghị định 27/2018/NĐ-CP cắt giảm 11 điều kiện đăng ký kinh doanh, 7 thủ tục hành chính và giảm khoảng 20 thành phần hồ sơ liên quan đến thủ tục hành chính về quy định quản lý, cấp phép trong lĩnh vực thông tin điện tử.

Nghị định 27/2018/NĐ-CP được xây dựng trên tinh thần tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi hơn cho doanh nghiệp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Thông báo kết luận số 66/TB-VPCP ngày 27/4/2016 của Văn phòng Chính phủ về tình hình triển khai thi hành Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư.

Những điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính được sửa đổi, cắt giảm tại Nghị định này hầu hết là các nội dung đã được quy định trước đây ở các thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Các quy định này đã được áp dụng ổn định trong một thời gian dài và nay được nâng cấp lên ở mức Nghị định của Chính phủ, đồng thời hủy bỏ, cắt giảm những quy định đã không còn phù hợp để bảo đảm thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Chính phủ tại các Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016; Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016; Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015; Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 6/2/2017...

Theo đó, đối với quy định về quản lý, cấp phép trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng, Nghị định đã cắt bỏ 5 điều kiện đăng ký kinh doanh gồm: Điều kiện về nhân sự tốt nghiệp đại học trở lên chịu trách nhiệm quản lý hoạt động trò chơi điện tử và diễn đàn người chơi khi xem xét cấp giấy phép cung cấp dịch vụ G1; cấp giấy chứng nhận G2, G3, G4 và cấp quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản G1; cắt bỏ điều kiện về phương án kỹ thuật và điều kiện về phương án bảo đảm chất lượng dịch vụ, bảo đảm an toàn hệ thống khi có sự cố xảy ra khi xem xét, cấp quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản G1 do các nội dung này đã được quy định trong điều kiện cấp giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng.

Nghị định cũng đã cắt bỏ 6 điều kiện về quản lý, cấp phép trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội, gồm: 4 điều kiện về nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin; 1

điều kiện về phương án tài chính bảo đảm thiết lập hệ thống thiết bị; 1 điều kiện quy định về điều kiện kỹ thuật đối với quy định về cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội.

Giảm mạnh số lượng thủ tục hành chính

Đối với quy định về quản lý, cấp phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội Nghị định đã bỏ 2 thành phần hồ sơ liên quan đến các thủ tục hành chính gồm: Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên và sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm quản lý nội dung có xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, có ảnh và dấu giáp lai.

Đồng thời, thay đổi thành phần hồ sơ liên quan đến các thủ tục hành chính: Thay vì yêu cầu phải nộp bản sao có chứng thực các giấy tờ đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp), quyết định thành lập (đối với tổ chức)... thì nay chỉ yêu cầu cung cấp bản sao hợp lệ bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc các giấy tờ nêu trên...

Nghị định 27/2018/NĐ-CP còn rút ngắn thời gian cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc và từ 30 ngày làm việc xuống còn 30 ngày đối với hồ sơ cấp phép thiết lập mạng xã hội, hồ sơ cấp phép trò chơi điện tử.

Đối với quy định về quản lý, cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng đã hủy bỏ 7 thủ tục hành chính bao gồm: Thông báo cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4; thông báo thời gian chính thức cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng; thông báo thời gian chính thức cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; thông báo thời gian chính thức cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 cho công cộng.

Ngoài ra, Nghị định này đã hủy bỏ 11 thành phần hồ sơ liên quan đến thủ tục hành chính, gồm: Sơ yếu lý lịch nhân sự chịu trách nhiệm quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong cấp mới; bản sao giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng, quyết định phê duyệt nội dung kịch bản trò chơi điện tử G1 đã được cấp trong thành phần hồ sơ đề nghị sửa đổi bổ sung giấy phép; bản sao giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 còn thời hạn tối thiểu 1 năm trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp quyết định phê duyệt nội dung kịch bản; một số nội dung mô tả về phương án kỹ thuật trong thành phần hồ sơ phê duyệt nội dung kịch bản trò chơi điện tử G1...

Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thông tin điện tử, Nghị định 27/2018/NĐ-CP bổ sung quy định về thu hồi giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, giấy phép thiết lập mạng xã hội trong các trường hợp vi phạm quy định tại Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

Đồng bộ, nhất quán trong quản lý tên miền “.vn”

Đối với nội dung quy định về quản lý tên miền “.vn”, Nghị định mới này đã quy định nội dung liên quan đến điều kiện về kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”; thủ tục

hành chính liên quan tới báo cáo hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam bảo đảm sự đồng bộ, đầy đủ và nhất quán với các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngoài ra, Nghị định 27/2018/NĐ-CP bổ sung quy định về bảo vệ quyền lợi quốc gia Việt Nam trong đăng ký, sử dụng tên miền chung mới cấp cao nhất (NewgTLD).

Cụ thể, tên miền chung mới cấp cao nhất (New gTLD) là tên miền chung cấp cao nhất (gTLD) được Tổ chức quản lý tên miền quốc tế - ICANN mở rộng cấp phát trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân trên thế giới theo chương trình mở rộng đuôi tên miền dùng chung cấp cao nhất của ICANN (chương trình New gTLD).

Việc phát triển Chương trình đăng ký tên miền chung mới cấp cao nhất (New gTLD) đã làm nảy sinh nhiều vấn đề xung đột về quyền lợi và tác động tới chính sách quản lý của các quốc gia trong đó có Việt Nam, như: Xung đột về quyền lợi quốc gia Việt Nam từ các tên miền New gTLD; khả năng xung đột quyền lợi quốc gia từ mở rộng cấp phát các tên miền cấp 2 dưới tên miền New gTLD.

Nghị định cũng quy định các nội dung về tiêu chí, nguyên tắc là sở cứ pháp lý để bảo vệ quyền lợi quốc gia Việt Nam trong đăng ký, sử dụng tên miền New gTLD và tên miền cấp hai dưới New gTLD.

Đồng thời, quy định trách nhiệm của các bộ, ngành, tổ chức của Đảng, cơ quan Nhà nước trong việc bảo vệ quyền lợi quốc gia liên quan tới tên miền New gTLD và tên miền cấp hai dưới New gTLD; trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành, tổ chức của Đảng, cơ quan Nhà nước để thẩm định các yêu cầu đăng ký, sử dụng tên miền New gTLD và tên miền cấp hai dưới New gTLD, thực hiện các biện pháp phản đối với ICANN hoặc các tổ chức quản lý tên miền cấp cao quốc tế trong trường hợp các tổ chức này cho đăng ký các tên miền có thể xâm phạm lợi ích quốc gia theo các tiêu chí đã được Nghị định quy định.

Bên cạnh đó, Nghị định còn quy định trách nhiệm phối hợp của các Bộ, ngành, tổ chức của Đảng, cơ quan Nhà nước trong việc bảo vệ quyền lợi quốc gia liên quan tới tên miền New gTLD và tên miền cấp hai dưới New gTLD. Các quy định này tạo cơ sở pháp lý quan trọng để bảo vệ quyền lợi, lợi ích quốc gia liên quan tới việc đăng ký, sử dụng tên miền New gTLD, cụ thể hóa chủ trương, định hướng “bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, chủ quyền quốc gia về không gian mạng” mà Đảng và Nhà nước đang quan tâm chỉ đạo xuyên suốt.

Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông

BỘ NỘI VỤ HƯỚNG DẪN VỀ THẨM QUYỀN, THỦ TỤC BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, MIỄN NHIỆM, THAY THẾ VÀ PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM CÔNG VIỆC CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG, PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Ngày 27/3/2018, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 04/2018/TT-BNV hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước.

Theo đó, đối tượng áp dụng của Thông tư này bao gồm: Cơ quan có nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước các cấp (Kho bạc nhà nước, cơ quan thuế, cơ quan hải quan); đơn vị kế toán ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn; cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; ban quản lý dự án có tư cách pháp nhân do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thành lập; cơ quan, tổ chức quản lý quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước; các tổ chức được Nhà nước cấp vốn để tổ chức hoạt động theo mục tiêu chính trị - xã hội cụ thể; kế toán trưởng, phụ trách kế toán của cơ quan, đơn vị quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 2 Thông tư này và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

Thông tư quy định rõ, kế toán trưởng, phụ trách kế toán phải có các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP.

Về thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng đối với đơn vị kế toán thuộc các cơ quan có nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước: Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng đơn vị kế toán thuộc cơ quan có nhiệm vụ thu, chi ngân sách trung ương.

Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng đơn vị kế toán thuộc cơ quan có nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương (trừ đơn vị kế toán ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn) là cấp có thẩm quyền bổ nhiệm Phó Thủ trưởng đơn vị.

Đối với các cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có tổ chức bộ máy kế toán: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng đơn vị dự toán cấp I thuộc Trung ương.

Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch UBND cấp huyện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng đơn vị dự toán cấp I thuộc địa phương quản lý, sau khi có ý kiến của cơ quan nội vụ và tài chính cùng cấp.

Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng các đơn vị dự toán ngân sách, đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do

ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là cấp có thẩm quyền bổ nhiệm Phó Thủ trưởng đơn vị.

Người đứng đầu đơn vị kế toán là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng.

Ngoài các cơ quan, đơn vị nêu trên, đối với các đơn vị kế toán khác được quy định tại Điều 2 Thông tư này, kế toán trưởng do người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán đó bổ nhiệm.

Về thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí phụ trách kế toán đối với đơn vị kế toán chỉ có một người làm kế toán hoặc một người làm kế toán kiêm nhiệm, việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phụ trách kế toán do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định.

Đối với đơn vị kế toán ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phụ trách kế toán sau khi có ý kiến của Phòng Nội vụ và Phòng Tài chính cấp huyện.

Đối với đơn vị kế toán phải bố trí kế toán trưởng nhưng chưa bổ nhiệm được ngay kế toán trưởng thì bố trí phụ trách kế toán theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP.

Hồ sơ bổ nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán, bố trí phụ trách kế toán gồm: Sơ yếu lý lịch; bản sao văn bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán theo yêu cầu của vị trí bổ nhiệm; bản sao chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng; xác nhận của các đơn vị kế toán nơi người được lập hồ sơ bổ nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán đã công tác về thời gian thực tế làm kế toán trưởng; văn bản đề nghị bổ nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán do người đứng đầu đơn vị kế toán ký và đóng dấu của đơn vị.

Hồ sơ bổ nhiệm lại kế toán trưởng, phụ trách kế toán gồm: Sơ yếu lý lịch; bản tự nhận xét, đánh giá kết quả công tác trong thời hạn giữ chức danh kế toán trưởng, phụ trách kế toán; nhận xét của người đứng đầu đơn vị kế toán; bản sao các văn bằng, chứng chỉ bổ sung (nếu có); văn bản đề nghị bổ nhiệm lại kế toán trưởng, phụ trách kế toán do người đứng đầu đơn vị kế toán ký và đóng dấu của đơn vị (trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều 5; khoản 1 Điều 6 của Thông tư này).

Về phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng, Thông tư nêu rõ: Người được bổ nhiệm kế toán trưởng ở các cơ quan có nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước các cấp; cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; các tổ chức được Nhà nước cấp vốn để tổ chức hoạt động theo mục tiêu chính trị - xã hội cụ thể, được hưởng mức phụ cấp trách nhiệm công việc hằng tháng 0,2 so với mức lương cơ sở.

Người được bổ nhiệm kế toán trưởng ở các đơn vị khác được hưởng mức phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng theo quyết định của cấp có thẩm quyền trên cơ sở vận dụng

mức phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng quy định nêu trên phù hợp với hoạt động của đơn vị mình...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/5/2018.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Tư pháp:

Bà Đặng Hoàng Oanh, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

* Bộ Khoa học và Công nghệ:

Ông Bùi Thế Duy, Chánh Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

* Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Ông Lê Công Thành, quyền Tổng Cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Bộ Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

* Bộ Quốc phòng:

Thiếu tướng Nguyễn Hoài Phương được phân công nhiệm vụ Phó Tư lệnh BDBP Thường trực phía Nam.

Đại tá Trần Xuân Lịch, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy BDBP Thành phố Hồ Chí Minh nghỉ chờ hưu theo chế độ. Đồng thời, nội dung của công tác Đảng được bàn giao cho Đại tá Tô Danh Út, Phó Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng BDBP Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung công tác chính trị được bàn giao cho Đại tá Nguyễn Duy Thắng, Phó Chính ủy BDBP Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bộ Công an:

Đại tá PGS. TS. Lê Văn Thắng được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Học viện An ninh nhân dân.

* Thành phố Hà Nội:

Thượng tá Phạm Văn Huân, Giám thị Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội được bổ nhiệm giữ chức Phó Thủ trưởng Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội.

* Thành phố Hải Phòng:

Đại tá Đào Quang Trường, Trưởng Phòng An ninh kinh tế, Công an thành phố Hải Phòng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an thành phố Hải Phòng.

* Tỉnh Bắc Ninh:

Đại tá Nguyễn Hữu Hưng, Phó Giám đốc Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh Bắc Ninh được điều động nhận công tác và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Bắc Ninh.

* Tỉnh An Giang:

Ông Huỳnh Văn Tùng, nguyên Giám đốc Ban Quản lý Dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn An Giang được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

* Tỉnh Phú Yên:

Ông Trần Văn Tân, Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên, kể từ ngày 11/4/2018.

Ông Hồ Quang Đệ, Trưởng Phòng Kinh tế thuộc Văn phòng UBND tỉnh được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 12/4/2018.

*** Tỉnh Điện Biên:**

Ông Nguyễn Thanh Sơn, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Ông Giàng A Đình, Phó Trưởng ban Dân tộc tỉnh giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh Điện Biên kể từ ngày 1/4/2018.

Ông Tô Trọng Thiện, Quyền Giám đốc Ban quản lý Dự án các công trình giao thông tỉnh giữ chức vụ Giám đốc Ban quản lý Dự án các công trình giao thông tỉnh Điện Biên.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Hồ Văn Dân, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thôi phụ trách, điều hành Sở Thông tin và Truyền thông để tập trung làm nhiệm vụ Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Long An, kể từ ngày 15/4/2018.

Ông Nguyễn Bá Luân, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được tiếp nhận đến công tác tại Sở Thông tin và Truyền thông, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Long An, thời hạn bổ nhiệm là 5 năm, kể từ ngày 15/4/2018.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Ông Lê Tiến Châu, Phó Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang được Hội đồng nhân dân tỉnh bầu giữ chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Ông Lê Minh Trung, Trưởng phòng Công chức - Viên chức thuộc Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ NGUYỄN CHÍ DŨNG LÀM TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC THI HÀNH LUẬT QUY HOẠCH

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 404/QĐ-TTg thành lập Tổ công tác thi hành Luật Quy hoạch.

Theo Quyết định, ông Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Tổ trưởng; ông Lê Quang Mạnh, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Tổ phó.

Các thành viên gồm: Ông Huỳnh Quang Hải, Thứ trưởng Bộ Tài chính; Ông Nguyễn Minh Hồng, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Ông Cao Quốc Hưng, Thứ trưởng Bộ Công thương; Bà Phan Thị Mỹ Linh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng; Bà Nguyễn Thị Phương Hoa, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Ông Hà Công Tuấn, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ông Nguyễn Văn Công, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Bà Trịnh Thị Thủy, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ông Phan Chí Hiếu, Thứ trưởng Bộ Tư pháp; Ông Đinh Dũng Sỹ, Vụ trưởng Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ; Ông Vũ Quang Các, Vụ trưởng Vụ Quản lý quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Thành viên Thường trực Tổ công tác.

Tổ công tác có trách nhiệm tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ Luật Quy hoạch và các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ.

Đôn đốc, điều phối, chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Quy hoạch; chỉ đạo công tác phối hợp giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ.

Đồng thời, giúp Thủ tướng Chính phủ giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đã giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan tại Nghị quyết số 11/NĐ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ; phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan trong việc thi hành Luật Quy hoạch và triển khai các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ.

Tổ công tác có quyền yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp và các cơ quan, tổ chức liên quan phối hợp làm việc; báo cáo tình hình thi hành Luật Quy hoạch và những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Luật Quy hoạch; báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ.

Tổ công tác và các thành viên Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tuân thủ theo quy chế do Tổ trưởng Tổ công tác ban hành. Tổ trưởng Tổ công tác được phép sử dụng con dấu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để điều hành các hoạt động và thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác. Tổ trưởng Tổ công tác quyết định việc thành lập Nhóm thư ký để giúp việc cho Tổ công tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác theo quyết định này. Tổ công tác tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

ĐẮK LẮK: KỶ LUẬT PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY; LÃNH ĐẠO HUYỆN KRÔNG PẮC

Bộ Chính trị vừa quyết định thi hành kỷ luật cảnh cáo Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk Trần Quốc Cường. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk quyết định kỷ luật khiển trách đối với Tỉnh ủy viên Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch HĐND huyện Krông Pắc và Chủ tịch UBND huyện Krông Pắc.

Kỷ luật Bí thư Huyện ủy và Chủ tịch UBND huyện Krông Pắc

Ngày 13/4, tin từ Ủy ban Kiểm tra Trung ương cho biết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk vừa tổ chức các kỳ họp để xem xét, kết luận kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên và thi hành kỷ luật đảng viên.

Theo đó, Ban Thường vụ Huyện ủy Krông Pắc nhiệm kỳ 2010 - 2015 và 2015 - 2020 đã có khuyết điểm, vi phạm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo một số lĩnh vực: Chủ trương để UBND huyện bỏ nhiệm 32 phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục công lập (năm 2013, 2014) khi không có quy hoạch; điều động, bổ nhiệm một số cán bộ thuộc ngành giáo dục và đào tạo huyện khi chưa kiểm tra, kết luận khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo có nội dung liên quan đến nhân sự được điều động, bổ nhiệm;

Thiếu chỉ đạo, kiểm tra, giám sát để UBND huyện không xây dựng quy hoạch cán bộ quản lý trường học và bổ nhiệm thừa 27 Phó Hiệu trưởng (năm 2015), hợp đồng giáo viên, nhân viên ngoài chỉ tiêu biên chế số lượng lớn, kéo dài nhiều năm; thực hiện không nghiêm kết luận của tổ chức đảng có thẩm quyền về kiểm tra công tác cán bộ.

Đồng ý chủ trương bố trí đất mở rộng nghĩa trang thị trấn Phước An khi không có tham mưu, đề xuất của UBND huyện là sai quy trình, thủ tục; sau khi cho chủ trương đã thiếu kiểm tra, giám sát, chỉ đạo để UBND huyện thực hiện kéo dài nhiều năm, phát sinh nhiều sai phạm, gây bức xúc trong nhân dân.

Sau khi xem xét, cân nhắc, Ban Thường vụ Tỉnh ủy không kỷ luật Ban Thường vụ Huyện ủy Krông Pắc nhiệm kỳ 2010 - 2015 và 2015 - 2020. Yêu cầu Ban Thường vụ Huyện ủy Krông Pắc nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm về các khuyết điểm, vi phạm, không để tái phạm.

Đồng chí Nguyễn Thành Dũng, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Krông Pắc chịu trách nhiệm người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy để xảy ra những khuyết điểm, sai phạm của Ban Thường vụ Huyện ủy. Bên cạnh đó, đồng chí

Dũng còn thiếu gương mẫu trong việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập cá nhân, thiếu kiểm tra, chỉ đạo công tác kê khai tài sản trên địa bàn huyện.

Căn cứ Quy định 102 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định thi hành kỷ luật đồng chí Nguyễn Thành Dũng bằng hình thức khiển trách.

Đồng chí Y Suôn Byă, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Krông Pắc đã thiếu chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc, kiên quyết trong thực hiện các kiến nghị của Chánh Thanh tra tỉnh, tiếp tục ký các quyết định cho chủ trương để các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND huyện quản lý hợp đồng giáo viên, nhân viên vượt chỉ tiêu biên chế 197 lao động (ký mới 176 trường hợp, ký lại 21 trường hợp), gây bức xúc trong nhân dân; thực hiện việc nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc thẩm quyền không đảm bảo nguyên tắc, quy trình, vi phạm Quy chế đánh giá cán bộ, công chức của Bộ Chính trị và Quy chế làm việc của UBND huyện.

Đồng chí Y Suôn Byă đã cùng với Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy thiếu chỉ đạo kiểm tra, giám sát để UBND huyện thực hiện chủ trương cải tạo, mở rộng nghĩa trang thị trấn Phước An kéo dài, phát sinh nhiều sai phạm.

Căn cứ Quy định 102 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thi hành kỷ luật đồng chí Y Suôn Byă bằng hình thức khiển trách.

Cảnh cáo Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắc Lắc

Trước đó, trong 2 ngày 11-12/4, tại Trụ sở Trung ương Đảng dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Bộ Chính trị đã nghe Ủy ban Kiểm tra Trung ương báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật đối với đồng chí Trần Quốc Cường, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắc Lắc, nguyên Bí thư Đảng ủy, Cục trưởng Cục Chính trị - Hậu Cần (B41), Tổng Cục tình báo, Bộ Công an (giai đoạn 2009 - 2012).

Sau khi xem xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương (Tờ trình số 101-TTr/UBKTTW, ngày 17/3) và ý kiến của các cơ quan có liên quan, Bộ Chính trị nhận thấy, trong thời gian giữ cương vị Bí thư Đảng ủy, Cục trưởng Cục B41, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục V, Trưởng Ban Chỉ đạo dự án Đại Kim, Bộ Công an, đồng chí Trần Quốc Cường có những vi phạm, khuyết điểm sau:

Thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, không phát hiện, xử lý kịp thời những sai phạm, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án Đại Kim; vi phạm Quy chế làm việc của Tổng cục và Quy chế của Đảng ủy Cục B41 trong việc lựa chọn, ủy quyền, cam kết cho Công ty Việt Thái tham gia thực hiện dự án.

Đồng chí Trần Quốc Cường đã ký Giấy ủy quyền, Bản cam kết cho Công ty Việt Thái được huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân cho dự án nhà ở Đại Kim là không đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục B41, vi phạm các quy định của Luật Nhà ở và Nghị định số 71/NĐ-CP, ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thực hiện Luật Nhà ở. Việc ủy quyền không đúng pháp luật đã tạo sơ hở để Nguyễn Vũ Hùng là cán bộ cấp dưới trực tiếp phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, gây hậu quả rất nghiêm trọng.

Ký duyệt chi không đúng mục đích số tiền đóng góp mua nhà của cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị.

Những vi phạm, khuyết điểm của đồng chí Trần Quốc Cường là nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức đảng, của ngành Công an và cá nhân đồng chí.

Căn cứ Quy định số 102-QĐ/TW của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, Bộ Chính trị quyết định thi hành kỷ luật đồng chí Trần Quốc Cường bằng hình thức cảnh cáo./.

Nguồn: baohinhphu.vn